

Số: 2430 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua Phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính cấp huyện
trong lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân
tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ
tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT
ngày 01 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính cấp huyện trong lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hóa đối với 02 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
Phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính cấp huyện
trong lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

I. Thủ tục: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã số TTHC: 2.000181.000.00.00.H08)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá” được công bố tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc (**giảm 03 ngày làm việc**).

- Lý do: Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính, thời gian **15 ngày làm việc** đối với việc cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá là còn dài so với thực tế. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, qua đó đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này 03 ngày làm việc từ 15 ngày làm việc còn 12 ngày làm việc

2. Kiến nghị thực thi

- Tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 18/6/2012 của Chính phủ quy định như sau: *“Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy phép phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”*.

- Do đó, theo nội dung tại điểm 1, Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 18/6/2012 của Chính phủ như sau: *“Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy phép phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý*

do”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 169.070.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 141.350.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 27.720.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,4%

B. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

II. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã số TTHC: 2.001270.000.00.00.H08)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ LPG chai” được công bố tại Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 7 ngày làm việc xuống còn 5 ngày làm việc (**giảm 02 ngày làm việc**).

- Lý do: Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính, thời gian **7 ngày làm việc** đối với việc cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ LPG chai là còn dài so với thực tế. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, qua đó đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này 02 ngày làm việc từ 7 ngày làm việc xuống còn 5 ngày làm việc.

2. Kiến nghị thực thi

- Tại điểm d khoản 1 Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ như sau: *“Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu, trong thời hạn **07 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận”*.

- Do đó, theo nội dung tại điểm 1, Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung điểm d khoản 1 Điều 45 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ như sau: *“Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận được lưu, trong thời hạn **05 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận”*.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 23.565.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 17.229.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.336.000 đồng/năm.
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,89%.
-